**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**LĨNH VỰC VĂN HÓA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | **TRANG** |
| 1 | Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm | 2-9 |
| 2 | Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa | 10-13 |
| 3 | Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội | 14-15 |
| 4 | Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội | 16-17 |

**\* NỘI DUNG THỦ TỤC:**

**1.**  **Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm**

a) **Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ***

- Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ bản đăng ký tham gia thi đua và bảng tự đánh giá của khu dân cư để tổng hợp danh sách khu dân cư đủ điều kiện bình xét.

- Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể cấp xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

+ Đại diện khu dân cư trong danh sách được bình xét.

- Tổ chức cuộc họp bình xét:

+ Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

+ Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

+ Kết quả bình xét: Khu dân cư được đề nghị tặng danh hiệu văn hóa và Giấy công nhận khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.

***Bước 2: Xử lý hồ sơ***

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận Khu dân cư văn hóa.

***Bước 3: Trả kết quả***

Trả kết quả trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2) Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu Khu dân cư văn hóa; Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 02, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”).

(3) Biên bản họp bình xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 09, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận Khu dân cư văn hóa.

**đ**) **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết TTHC:**Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định và Giấy công nhận Khu dân cư văn hóa.

***g)* Phí, lệ phí:**Theo quy định

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Khu dân cư văn hóa. (Mẫu số 02, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”).

- Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Khu dân cư văn hóa. (Mẫu số 05, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

- Biên bản họp bình xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa. (Mẫu số 09, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

- Quyết định công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa. (Mẫu số 12, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Điều kiện 1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm các tiêu chí sau:

+ Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định;

+ Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung);

+ Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát;

+ Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện;

+ Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

- Điều kiện 2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm các tiêu chí sau:

+ Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư;

+ Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên;

+ Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải;

+ Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương;

+ Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.

- Điều kiện 3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm các tiêu chí sau:

+ Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Có hệ thống cấp, thoát nước;

+ Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;

+ Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ;

+ Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt;

+ Có điểm thu gom rác thải;

+ Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường;

+ Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.

- Điều kiện 4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm các tiêu chí sau:

+ Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số;

+ Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả;

+ Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ;

+ Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

+ Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự;

+ Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Điều kiện 5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm các tiêu chí sau:

+ Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác;

+ Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.

- Điều kiện 6. Khu dân cư không vi phạm một trong các trường hợp sau:

+ Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật;

+ Có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm;

+ Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 /11/ 2018.

**Mẫu số 02: Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Khu dân cư văn hóa**

|  |  |
| --- | --- |
| Huyện, (Thị xã, Thành phố)… Xã, (Phường, thị trấn)…………. Thôn, (Làng, bản, tổ dân phố):… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *……, ngày      tháng      năm 20..* |

**BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA THI ĐUA  
XÂY DỰNG DANH HIỆU VĂN HÓA CỦA … (1)**

**Năm…**

Kính gửi:………………………………….

Thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện Nghị định số [122/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-122-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-xet-tang-danh-hieu-gia-dinh-van-hoa-thon-van-hoa-394602.aspx) ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”;*“Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;*

*Đơn vị đăng ký:…………………………………………………………*

*Đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” hàng năm và tổ chức thực hiện tốt các tiêu chuẩn theo quy định trong năm…./.*

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **TM. KHU DÂN CƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

1. Ghi tên của khu dân cư: *Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố.*

**Mẫu số 05: Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Khu dân cư văn hóa.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| **I** | **Các trường hợp không xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa** |  |  |
| 1 | Khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. |  |  |
| 2 | Có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm. |  |  |
| 3 | Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật. |  |  |
| **II** | **Tự đánh giá thực hiện tiêu chí** |  |  |
| 1 | Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định. |  |  |
| 2 | Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung). |  |  |
| 3 | Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung. |  |  |
| 4 | Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát. |  |  |
| 5 | Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện. |  |  |
| 6 | Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế. |  |  |
| 7 | Nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư. |  |  |
| 8 | Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên. |  |  |
| 9 | Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải. |  |  |
| 10 | Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương. |  |  |
| 11 | Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ. |  |  |
| 12 | Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. |  |  |
| 13 | Có hệ thống cấp, thoát nước. |  |  |
| 14 | Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương. |  |  |
| 15 | Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ. |  |  |
| 16 | Có điểm thu gom rác thải. |  |  |
| 17 | Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường. |  |  |
| 18 | Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh. |  |  |
| 19 | Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số. |  |  |
| 20 | Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả. |  |  |
| 21 | Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ. |  |  |
| 22 | Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật. |  |  |
| 23 | Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. |  |  |
| 24 | Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. |  |  |
| 25 | Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn. |  |  |

**Ghi chú:**

*Căn cứ vào việc thực hiện các tiêu chí tại khu dân cư để lựa chọn đánh dấu (x) vào ô “có” hoặc “không”.*

**Mẫu số 09: Biên bản họp bình xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BIÊN BẢN HỌP**

**Về việc xét, đề nghị công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa năm…**

Thời gian: .......... giờ .......... phút, ngày ....tháng ....năm ............

Địa điểm:.....................................................................................................................

Ủy ban nhân dân cấp xã ..... tiến hành họp xét, đề nghị công nhận danh hiệu văn hóa của Khu dân cư hàng năm, trình Chủ tịch UBND cấp huyện… công nhận cho Khu dân cư có thành tích xuất sắc trong xây dựng Khu dân cư văn hóa năm...

Chủ trì cuộc họp:..........................................................................................................

Thư ký cuộc họp:.........................................................................................................

Các thành viên ..... tham dự (vắng..............), gồm:

1..................................................... chức vụ:.............................................................

2..................................................... chức vụ:.............................................................

3..................................................... chức vụ:.............................................................

4..................................................... chức vụ:.............................................................

Sau khi nghe quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của Khu dân cư đề nghị khen thưởng; Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí........%, đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã trình chủ tịch UBND cấp huyện công nhận cho khu dân cư sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên khu dân cư** |
|  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ...... giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm ............

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 12: Quyết định công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa.**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN …….… --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……../……… | *….., ngày … tháng … năm ……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN DANH HIỆU ………(1)………… NĂM ………**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ………………**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số [122/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-122-2018-nd-cp-quy-dinh-ve-xet-tang-danh-hieu-gia-dinh-van-hoa-thon-van-hoa-394602.aspx) ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu ……(1)……. năm …….. của ……(3)……

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1**. Công nhận các …… (2) …….. trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu …….(1)…………. năm ……

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, … các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - …..….; - - Lưu: VT, ……. | **CHỦ TỊCH** *(ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chú thích:***

(1): Ghi rõ: “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa” hoặc “Tổ dân phố văn hóa”.

(2): Ghi rõ: Thôn, làng, ấp, bản hoặc tổ dân phố.

(3): Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp xã.

**2. Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa**

a) **Trình tự thực hiện:**

***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ***

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách khu dân cư văn hóa đủ điều kiện xét tặng Giấy khen.

- Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập cuộc họp bình xét, thành phần gồm:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể cấp xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

+ Đại diện khu dân cư trong danh sách được bình xét.

- Tổ chức cuộc họp bình xét:

+ Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;

+ Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;

+ Kết quả: Các Khu dân cư được đề nghị tặng Giấy khen khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý. Trong trường hợp số lượng khu dân cư được đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa vượt quá 15% tổng số khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa 5 năm liên tục thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp.

***Bước 2: Xử lý hồ sơ***

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa.

***Bước 3: Trả kết quả***

Trả kết quả trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã (kèm theo Danh sách các khu dân cư đủ điều kiện).

(2) Bản sao Quyết định tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa trong 05 năm liên tục.

(3) Biên bản họp xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa(Mẫu số 10, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa.

**đ**) **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

**e) Cơ quan giải quyết TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định và Giấy khen Khu dân cư văn hóa.

**g) Phí, lệ phí:**Theo quy định

**h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Biên bản họp xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa. (Mẫu số 10, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”).

- Giấy khen Khu dân cư văn hóa. (Mẫu số 14, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”).

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa trong 05 năm liên tục.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2018.

**Mẫu đơn, tờ khai:**

**Mẫu số 10: Biên bản họp xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

**BIÊN BẢN HỌP**

**Về việc xét, đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa**

Thời gian: .......... giờ .......... phút,  ngày ....tháng ....năm ............

Địa điểm:.....................................................................................................................

Ủy ban nhân dân cấp xã ..... tiến hành họp xét, đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa, trình Chủ tịch UBND cấp huyện… công nhận cho Khu dân cư có thành tích xuất sắc trong xây dựng Khu dân cư văn hóa 5 năm liên tục.

Chủ trì cuộc họp: .....................................................

Thư ký cuộc họp: ....................................................

Các thành viên .... tham dự (vắng..............), gồm:

1..................................................... chức vụ:.............................................................

2..................................................... chức vụ:.............................................................

3..................................................... chức vụ:.............................................................

4..................................................... chức vụ:.............................................................

Sau khi nghe quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của Khu dân cư đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí........%, đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã trình chủ tịch UBND cấp huyện tặng Giấy khen cho khu dân cư sau:

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Tên khu dân cư |
|  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ...... giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm ............

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 14: Giấy khen Khu dân cư văn hóa.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **(Quốc huy)**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**      **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN…..**  **Tặng**    **GIẤY KHEN “………”**(1)        **Thôn…, xã…, huyện …, tỉnh…**  ***Đã có thành tích 5 năm liên tục đạt danh hiệu “….”*** (1) ***(20.. - 20…)***     |  |  | | --- | --- | | ***Quyết định số:*** ………… ***Số sổ vàng……………..*** | *…….., ngày….tháng… năm 20..* **CHỦ TỊCH** *(Ký, đóng dấu)* | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ghi chú:**

(1):Điền loại danh hiệu khu dân cư văn hóa: “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

**3. Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội**

***\* Trình tự thực hiện:***

***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ***

- Đơn vị tổ chức lễ hội sau phải gửi hồ sơ đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (trực tiếp, qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến) trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày:

+ Lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề cấp huyện được tổ chức lần đầu hoặc khôi phục sau thời gian gián đoạn 02 năm trở lên.

+ Lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề có nhiều xã thuộc một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc một tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương tham gia tổ chức (sau đây là lễ hội cấp huyện) được tổ chức lần đầu hoặc khôi phục sau thời gian gián đoạn 02 năm trở lên.

+ Lễ hội truyền thống cấp huyện, cấp xã được tổ chức hàng năm nhưng có thay đổi về cách thức tổ chức, nội dung, địa điểm so với truyền thống.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ).

***Bước 2: Xử lý hồ sơ***

- Trong thời hạn 10 ngày**,** kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ,Ủyban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định nội dung sau:

+ Sự đầy đủ, hợp pháp của hồ sơ;

+ Các chương trình, hoạt động trong khuôn khổ lễ hội;

+ Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Trường hợp hoạt động lễ hội có nội dung liên quan đến các bộ, ngành, trung ương hoặc các đơn vị ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản xin ý kiến, tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ và quyết định việc chấp thuận tổ chức hoạt động lễ hội.

- Trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Chỉ được tổ chức lễ hội sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, cơ quan tiếp nhận đăng ký phải có văn bản thông báo những nội dung cần bổ sung. Đơn vị tổ chức lễ hội bổ sung hồ sơ và thực hiện lại trình tự đăng ký theo quy định tại Điều này.

***Bước 3: Trả kết quả***

Trả kết quả trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến.

***\* Cách thức thực hiện:*** Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

***\* Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đăng ký nêu rõ tên lễ hội, sự cần thiết, thời gian, địa điểm, quy mô, nội dung hoạt động lễ hội, dự kiến thành phần số lượng khách mời;

(2) Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường;

(3) Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội;

(4) Các tài liệu hoặc văn bản chứng minh về nguồn gốc lễ hội (đối với lễ hội truyền thống);

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**\* Thời hạn giải quyết: 10**ngày**,** làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị tổ chức lễ hội

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận

\* Phí, lệ phí: Theo quy định

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15/10/2018.

1. **Thủ tục Thông báo tổ chức lễ hội**

***Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ***

- Đơn vị tổ chức lễ hội truyền thống, lễ hội văn hóa, lễ hội ngành nghề cấp huyện được tổ chức hàng năm phải gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (trực tiếp, qua bưu điện hoặc nộp trực tuyến) trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 20 ngày.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ).

***Bước 2: Xử lý hồ sơ***

- Trong thời hạn 08 ngày**,** kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận được văn bản thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo. Trường hợp không đồng ý với nội dung thông báo, cơ quan tiếp nhận phải trả lời văn bản và nêu rõ lý do;

- Sau khi nhận được văn bản không đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị tổ chức lễ hội phải tiến hành chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện nội dung của hoạt động lễ hội.

***Bước 3: Trả kết quả***

Trả kết quả trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến.

***\* Cách thức thực hiện:***Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện, qua dịch vụ công trực tuyến đếnỦy ban nhân dân cấp huyện.

***\* Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tên lễ hội, sự cần thiết về việc tổ chức lễ hội;

(2) Thời gian, địa điểm, quy mô và các hoạt động của lễ hội;

(3) Dự kiến thành phần, số lượng khách mời;

(4) Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội;

(5) Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**\* Thời hạn giải quyết: 08** ngàylàm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**Đơn vị tổ chức lễ hội

**\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**-**Nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung đã thông báo.

**-** Nếu không đồng ý với nội dung thông báo, Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

\* Phí, lệ phí: Theo quy định

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15/10/2018.